



Match No.: 14

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 21m
Spectators: 490

P3

CHN vs TPE
3 0

Teams	Sets	1	2	3	Total
CHN	3	25	26	25	76
TPE	0	17	24	22	63
Playing Time		20m	28m	27m	1h 15m

First Referee: JEON Younga (KOR)


Second Referee: ALATEEQ Abdullatif Hamoud M (KSA)

CHN - China


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	11	LIU Yanhan	10	5	9	24	20.83
2	8	ZHANG Changning	13	7	15	35	17.14
	6	YAN Ni	7	1	7	15	
	3	YIN Na	2	-	9	11	
	9	LI Jing	5	-	4	9	
	10	ZHANG Xiaoya	2	2	4	8	
	1	QIAO Ting	2	1	1	4	
	5	DING Xia	1	-	1	2	
	2	YAO di	1	-	-	1	
	4	WANG Qian	-	-	-	-	
	12	HUANG Liuyan	-	-	-	-	
	13	WANG Qi	-	-	-	-	
Team Totals			43	16	50	109	24.77

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	6	YAN Ni	6	-	9	15	2.00
2	11	LIU Yanhan	4	3	1	8	1.33
3	8	ZHANG Changning	1	4	3	8	0.33
3	3	YIN Na	1	1	3	5	0.33
3	9	LI Jing	1	-	-	1	0.33
6	5	DING Xia	-	2	3	5	0.00
6	10	ZHANG Xiaoya	-	2	3	5	0.00
6	1	QIAO Ting	-	1	2	3	0.00
6	2	YAO di	-	-	1	1	0.00
	4	WANG Qian	-	-	-	-	
	12	HUANG Liuyan	-	-	-	-	
	13	WANG Qi	-	-	-	-	
Team Totals			13	13	25	51	4.33

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	3	YIN Na	1	-	15	16	0.33
1	6	YAN Ni	1	1	8	10	0.33
3	5	DING Xia	-	1	11	12	0.00
3	10	ZHANG Xiaoya	-	1	9	10	0.00
3	8	ZHANG Changning	-	3	7	10	0.00
3	2	YAO di	-	-	7	7	0.00
3	11	LIU Yanhan	-	1	3	4	0.00
3	1	QIAO Ting	-	-	2	2	0.00
3	9	LI Jing	-	-	2	2	0.00
3	13	WANG Qi	-	-	1	1	0.00
	4	WANG Qian	-	-	-	-	
	12	HUANG Liuyan	-	-	-	-	
Team Totals			2	7	65	74	0.67

Team

Opponent Errors & Team Faults	18	1
-------------------------------	----	---

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 14

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 21m
Spectators: 490

P3


CHN vs TPE
3 0


Teams	Sets	1	2	3	Total
CHN	3	25	26	25	76
TPE	0	17	24	22	63
Playing Time		20m	28m	27m	1h 15m


First Referee: JEON Younga (KOR)

Second Referee: ALATEEQ Abdullatif Hamoud M (KSA)

CHN - China

Non-Scoring Dig	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	4	WANG Qian	11	4	8	23	3.67
	2	8	ZHANG Changning	3	1	8	12	1.00
	3	3	YIN Na	2	2	10	14	0.67
	4	6	YAN Ni	1	1	4	6	0.33
	4	5	DING Xia	1	-	2	3	0.33
	6	11	LIU Yanhan	-	2	6	8	0.00
	6	1	QIAO Ting	-	-	2	2	0.00
	6	2	YAO di	-	-	2	2	0.00
	6	10	ZHANG Xiaoya	-	-	2	2	0.00
	6	9	LI Jing	-	-	1	1	0.00
	12		HUANG Liuyan	-	-	-	-	-
	13		WANG Qi	-	-	-	-	-
	Team Totals			18	10	45	73	6.00

Non-Scoring Set	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	5	DING Xia	28	1	39	68	9.33
	2	2	YAO di	6	-	12	18	2.00
	3	4	WANG Qian	1	-	6	7	0.33
	3	3	YIN Na	1	-	2	3	0.33
	3	6	YAN Ni	1	1	1	3	0.33
	6	8	ZHANG Changning	-	-	1	1	0.00
		1	QIAO Ting	-	-	-	-	-
		9	LI Jing	-	-	-	-	-
		10	ZHANG Xiaoya	-	-	-	-	-
		11	LIU Yanhan	-	-	-	-	-
		12	HUANG Liuyan	-	-	-	-	-
		13	WANG Qi	-	-	-	-	-
	Team Totals			37	2	61	100	12.33

Non-Scoring Reception	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	4	WANG Qian	7	1	9	17	41.18
	2	3	YIN Na	4	1	13	18	22.22
		8	ZHANG Changning	-	1	9	10	-
		11	LIU Yanhan	1	-	8	9	-
		1	QIAO Ting	-	-	-	-	-
		2	YAO di	-	-	-	-	-
		5	DING Xia	-	-	-	-	-
		6	YAN Ni	-	-	-	-	-
		9	LI Jing	-	-	-	-	-
		10	ZHANG Xiaoya	-	-	-	-	-
		12	HUANG Liuyan	-	-	-	-	-
		13	WANG Qi	-	-	-	-	-
	Team Totals			12	3	39	54	22.22
Limit								
25.00%								

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 14

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 21m
Spectators: 490

P3

CHN vs TPE

3 0

Teams	Sets	1	2	3	Total
CHN	3	25	26	25	76
TPE	0	17	24	22	63
Playing Time		20m	28m	27m	1h 15m

First Referee: JEON Younga (KOR)


Second Referee: ALATEEQ Abdullatif Hamoud M (KSA)

TPE - Chinese Taipei


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	15	LEE Tzu Ying	10	4	18	32	18.75
2	11	CHEN Wan Ting	11	5	19	35	17.14
3	17	CHANG Chen Yin	9	5	11	25	16.00
	5	CHEN Yi Ju	-	3	6	9	
	13	WEN I Tzu	3	2	3	8	
	8	YANG Yi Chen	2	1	2	5	
	16	TSENG Wan Ling	-	-	1	1	
	3	CHANG Yu Chia	-	-	-	-	
	6	HO Yen Chih	-	-	-	-	
	9	CHANG Li Wen	-	-	-	-	
	12	YANG Meng Hua	-	-	-	-	
	18	CHEN Tzu Ya	-	-	-	-	
Team Totals			35	20	60	115	13.04

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	11	CHEN Wan Ting	3	1	-	4	1.00
2	13	WEN I Tzu	1	3	4	8	0.33
3	15	LEE Tzu Ying	-	-	3	3	0.00
3	5	CHEN Yi Ju	-	2	1	3	0.00
3	16	TSENG Wan Ling	-	-	2	2	0.00
3	17	CHANG Chen Yin	-	1	1	2	0.00
3	8	YANG Yi Chen	-	-	1	1	0.00
	3	CHANG Yu Chia	-	-	-	-	
	6	HO Yen Chih	-	-	-	-	
	9	CHANG Li Wen	-	-	-	-	
	12	YANG Meng Hua	-	-	-	-	
	18	CHEN Tzu Ya	-	-	-	-	
Team Totals			4	7	12	23	1.33

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	17	CHANG Chen Yin	1	1	14	16	0.33
1	8	YANG Yi Chen	1	2	9	12	0.33
3	15	LEE Tzu Ying	-	-	14	14	0.00
3	13	WEN I Tzu	-	2	8	10	0.00
3	11	CHEN Wan Ting	-	1	7	8	0.00
3	5	CHEN Yi Ju	-	2	2	4	0.00
3	16	TSENG Wan Ling	-	1	-	1	0.00
	3	CHANG Yu Chia	-	-	-	-	
	6	HO Yen Chih	-	-	-	-	
	9	CHANG Li Wen	-	-	-	-	
	12	YANG Meng Hua	-	-	-	-	
	18	CHEN Tzu Ya	-	-	-	-	
Team Totals			2	9	54	65	0.67

Team

Opponent Errors & Team Faults	22	1
-------------------------------	----	---

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 14

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 21m
Spectators: 490

P3


CHN vs TPE
3 0


Teams	Sets	1	2	3	Total
CHN	3	25	26	25	76
TPE	0	17	24	22	63
Playing Time		20m	28m	27m	1h 15m


First Referee: JEON Younga (KOR)

Second Referee: ALATEEQ Abdullatif Hamoud M (KSA)

TPE - Chinese Taipei

Non-Scoring Dig	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	12	YANG Meng Hua	7	4	19	30	2.33
	2	17	CHANG Chen Yin	4	-	5	9	1.33
	3	8	YANG Yi Chen	3	1	5	9	1.00
	4	15	LEE Tzu Ying	2	1	8	11	0.67
	4	11	CHEN Wan Ting	2	1	5	8	0.67
	6	13	WEN I Tzu	1	1	2	4	0.33
	7	5	CHEN Yi Ju	-	-	1	1	0.00
	7	16	TSENG Wan Ling	-	-	1	1	0.00
		3	CHANG Yu Chia	-	-	-	-	
		6	HO Yen Chih	-	-	-	-	
		9	CHANG Li Wen	-	-	-	-	
		18	CHEN Tzu Ya	-	-	-	-	
	Team Totals			19	8	46	73	6.33

Non-Scoring Set	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	8	YANG Yi Chen	25	1	59	85	8.33
	2	12	YANG Meng Hua	3	-	7	10	1.00
	3	13	WEN I Tzu	2	-	-	2	0.67
	4	11	CHEN Wan Ting	1	-	1	2	0.33
	5	17	CHANG Chen Yin	-	-	5	5	0.00
	5	15	LEE Tzu Ying	-	-	2	2	0.00
	5	5	CHEN Yi Ju	-	-	1	1	0.00
	5	16	TSENG Wan Ling	-	-	1	1	0.00
		3	CHANG Yu Chia	-	-	-	-	
		6	HO Yen Chih	-	-	-	-	
		9	CHANG Li Wen	-	-	-	-	
		18	CHEN Tzu Ya	-	-	-	-	
	Team Totals			31	1	76	108	10.33

Non-Scoring Reception	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	12	YANG Meng Hua	5	-	11	16	31.25
	2	17	CHANG Chen Yin	5	1	16	22	22.73
	3	15	LEE Tzu Ying	5	1	22	28	17.86
		3	CHANG Yu Chia	-	-	-	-	
		5	CHEN Yi Ju	-	-	-	-	
		6	HO Yen Chih	-	-	-	-	
		8	YANG Yi Chen	-	-	-	-	
		9	CHANG Li Wen	-	-	-	-	
		11	CHEN Wan Ting	-	-	-	-	
		13	WEN I Tzu	-	-	-	-	
		16	TSENG Wan Ling	-	-	-	-	
		18	CHEN Tzu Ya	-	-	-	-	
	Team Totals			15	2	49	66	22.73

LEGEND	Avg	Eff%	Rk	Succ%
	Average	Efficiency	Rank	Success %

Timing and Results provided by Tissot